

Số: 74/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Chánh Xi V**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: **A N, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Bà **Nguyễn Hồng G**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: **A N, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông **Chánh Xi V** và bà **Nguyễn Hồng G** thật sự tự nguyện ly hôn. Quá trình chung sống giữa ông **Chánh Xi V** và bà **Nguyễn Hồng G** có 02 (hai) con chung là trẻ **Chánh Nguyễn Mỹ D** (Nữ), sinh ngày 21/2/2012 và trẻ **Chánh Chấn C** (nam), sinh ngày 28/6/2017. Hai bên thống nhất: Giao 02 trẻ **Chánh Nguyễn Mỹ D** (Nữ), sinh ngày 21/2/2012 và trẻ **Chánh Chấn C** (nam), sinh ngày 28/6/2017 cho mẹ là bà **Nguyễn Hồng G** trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Ông **Chánh Xi V** và bà **Nguyễn Hồng G** cùng thống nhất: Ông **Chánh Xi V** cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 5.000.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho hai trẻ. Ông **Chánh Xi V** và bà **Nguyễn Hồng G** cùng tự khai không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 01 tháng 4 năm 2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Chánh Xì V** và bà **Nguyễn Hồng G** thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông **Chánh Xì V** và bà **Nguyễn Hồng G** cùng thống nhất có 02 (hai) con chung tên **Chánh Nguyễn Mỹ D (N)**, sinh ngày 21/2/2012 và trẻ **Chánh Chấn C** (nam), sinh ngày 28/6/2017. Hai bên thỏa thuận, giao 02 (hai) con chung cho mẹ là bà **Nguyễn Hồng G** trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông **Chánh Xì V** cấp dưỡng hàng tháng với số tiền là 5.000.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho hai trẻ. Việc cấp dưỡng sẽ thực hiện vào ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có căn cứ chấm dứt việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng sẽ do ông **V**, bà **G** tự thực hiện hoặc tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp hạn chót thời hạn cấp dưỡng rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ mà không thể thực hiện được việc cấp dưỡng thì việc cấp dưỡng sẽ được thực hiện vào ngày ngày làm việc tiếp theo sau đó.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông **Chánh Xì V** và bà **Nguyễn Hồng G** cùng khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông **Chánh Xì V** và bà **Nguyễn Hồng G** cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân và gia đình:

Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông **Chánh Xì V** và bà **Nguyễn Hồng G** mỗi người chịu 150.000 đồng, được trừ vào số tiền ông **Chánh Xì V** và bà **Nguyễn Hồng G** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036075 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Chánh Xì V** và bà **Nguyễn Hồng G** đã đóng đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;

THẨM PHÁN

- UBND Phường 9, Quận 5, Tp.HCM (Giấy Chứng nhận kết hôn số 51/2017, ngày 24/8/2017;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

Đỗ Thị Ngọc Bích